

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 23/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 06/4/2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn Tr (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/5/1967 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034067004XXX; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 1985 đến năm 1988 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Quân đoàn 14, tỉnh Lạng Sơn (là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết

định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ); không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Cụ Nguyễn Thị C, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ ông T); bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình (vợ ông T); chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn NX, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình) (con gái ông T); chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (con gái ông T); anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 26Ha Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (con trai ông T).

Người đại diện theo ủy quyền cụ C, bà H, anh Tuấn A, chị N và chị Nh là: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn NX, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (anh D có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

2. Ông Vũ Đức H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Tr không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/12/2022, Bùi Văn Tr điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 17B2-616.66 chở sau là ông Trần Văn V đi trên đường 463 hướng từ xã Song

An về phía cầu ông Cân thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường 463 thuộc địa phận thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình thì xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 17B2-083.67 do ông Nguyễn Văn T điều khiển. Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải đá nhựa bằng phẳng, rộng 7,7m, tiếp giáp với mép đường bên phải theo chiều từ cầu ông Cân về xã Song An là lề đường đất cỏ mọc, tiếp giáp lề đất cỏ mọc là mương nước, tiếp giáp mương nước là ruộng, tiếp giáp mép đường bên phải theo chiều từ xã Song An về cầu ông Cân là vỉa hè, tiếp giáp với vỉa hè là nhà dân. Thời điểm xảy ra tai nạn trời chưa sáng hẳn, không mưa, có sương, người và phương tiện tham gia giao thông ít. Trước khi xảy ra tai nạn giao thông, Tr điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của Tr với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đi đến đoạn đường 463 thuộc địa phận thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, lúc này, trước xe mô tô do Tr điều khiển khoảng 40m có xe ô tô biển số 17A-195.54 do ông Vũ Đức H điều khiển đang lùi từ vỉa hè bên phải theo chiều đi của Tr xuống lòng đường. Tr không giảm tốc độ mà đánh lái sang bên trái, sang phần đường của xe ngược chiều để vượt qua phía sau xe ô tô. Khi xe mô tô do Tr điều khiển đi qua xe ô tô khoảng 4m và do vẫn đang ở phần đường của xe ngược chiều nên mặt trước ngoài bên trái kính cụm đèn pha, đèn xi nhan phía trước và ốp nhựa tương ứng bên trái đầu xe mô tô do Tr điều khiển va chạm với mặt trước ngoài bên trái kính cụm đèn pha phía trước và ốp nhựa tương ứng đầu xe mô tô do ông T điều khiển đi ngược chiều khiến cả hai xe mô tô đổ nghiêng trái trên mặt đường. Tr và ông V ngã xuống đường, xây xát nhẹ. Ông T bị ngã nghiêng trái xuống đường, bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sau đó được chuyển lên Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội điều trị với chẩn đoán bị chấn thương vùng đầu, vết thương cung mày trái 2cm, chấn thương mắt trái, chấn thương hàm mặt, gãy xương hàm dưới, xương hàm trên Lefort I,II, gò má, ở mặt dọc vòm; đến ngày 19/01/2023, ông T được chuyển sang Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương điều trị với chẩn đoán viêm phổi nặng, sốc nhiễm khuẩn; và ngày 29/01/2023, ông T chết tại gia đình.

Tại Phiếu kiểm tra nồng độ cồn hồi 08 giờ 13 phút ngày 27/12/2022 của Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đối với Bùi Văn Tr là 0.000mg/L.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 28/02/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Trên cơ thể ông Nguyễn Văn T có các dấu vết rách da đã khâu, đã liền da tại vùng cung lông mày trái; vết mổ đặt nội khí quản; vết mổ đặt ống truyền dịch; vết loét da vùng chằm, vùng xương cụt và móm khuỷu phải; các vết tiêm truyền tại nếp gấp khuỷu tay hai bên, mặt sau cổ tay phải và vùng bẹn phải. Do gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết của ông T.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 2492/KL-KTHS ngày 28/4/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 207/KLTgTHS-TTPY ngày 09/6/2023, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình, kết luận: Ông Nguyễn Văn T bị gãy thân xương hàm dưới; gãy phức tạp xương hàm trên; gãy cung tiếp gò má trái; gãy vách ngăn mũi, gãy xương mũi hai bên, gãy mảnh chân bướm trong và ngoài hai bên; gãy thành ngoài và thành trong ổ mắt trái; gãy thành trong ổ mắt phải; gãy thành trước và sau xoang trái hai bên; gãy phức tạp các thành xoang hàm hai bên; vết rách da đã liền sẹo vùng cung mày trái; vết mổ nội khí quản; vùng dưới đòn phải có các vết đặt ống truyền dịch và vết khâu cố định truyền dịch; loét điểm tỳ vùng chằm, móm khuỷu tay phải và vùng xương cụt. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T qua hồ sơ là 66% (sáu mươi sáu phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do va đập trong tai nạn giao thông; do can thiệp y tế (vết mổ nội khí quản, vết đặt ống truyền dịch và vết khâu cố định truyền dịch); do tỳ đè (loét điểm tỳ vùng chằm, móm khuỷu tay phải và vùng xương cụt).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 322/KLGĐ ngày 28/9/2023, Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế, kết luận: Trước,

trong, sau thời điểm gây tai nạn giao thông vào ngày 27/12/2022 và tại thời điểm giám định đối tượng Bùi Văn Tr bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 13/4/2023, Bùi Văn Tr đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 215 triệu đồng (gồm 150 triệu đồng tiền viện phí, 50 triệu đồng tiền tổn thất tinh thần, 15 triệu đồng tiền mai táng phí). Anh Nguyễn Tuấn A (con trai ông T) đã nhận đủ 215 triệu đồng và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn Tr.

Cáo trạng số 10/CT-VKSVT ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Bùi Văn Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Anh Nguyễn Văn D trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 215 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Tr được hưởng án treo. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn Tr đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Anh Nguyễn Văn D đồng ý với mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Văn Tr nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định kết luận về dấu vết cơ học. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.2. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 27/12/2022 tại đường 463 thuộc địa phận thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái

Bình, Bùi Văn Tr (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 17B2-616.66 đi theo hướng từ xã Song An về xã N. Khi thấy xe ô tô biển số 17A-195.54 đang lùi từ vỉa hè bên phải theo chiều đi ra lòng đường, Tr không giảm tốc độ, điều khiển xe mô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều để vượt qua xe ô tô dẫn đến va chạm với xe mô tô Honda Wave RSX biển số 17B2-083.76 do ông Nguyễn Văn T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, ông T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình sau được chuyển lên Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương điều trị và đến ngày 29/01/2023 ông T chết tại gia đình. Sau khi ông T chết, do gia đình ông T kiên quyết từ chối giải phẫu tử thi nên các cơ quan chức năng không kết luận được nguyên nhân chết của ông T. Tại cáo trạng, Viện kiểm sát căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 207/KLTgTHS-TTPY ngày 09/6/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thái Bình, kết luận hậu quả của vụ va chạm tai nạn giao thông là ông Toàn bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Xét thấy: Trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông sức khỏe của ông T hoàn toàn bình thường. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, ông T được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Thái Bình với chẩn đoán ban đầu: *“Sốc đa chấn thương, theo dõi chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt sau tai nạn giao thông”*, ngay sau đó ông T được chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội với chẩn đoán: *“Theo dõi chấn thương sọ não, vết thương cung mày (mắt), chấn thương hàm mặt (gãy xương hàm dưới, xương hàm trên, gò má, ổ mắt, dọc vòm), lý do vào viện: giảm ý thức sau tai nạn giao thông”*. Đến ngày 19/01/2023, ông T được chuyển sang điều trị tại Bệnh viện Nhiệt đới với chẩn đoán: *“Viêm phổi nặng/Sốc nhiễm khuẩn sau tai nạn giao thông”*. Ngày 28/01/2023, khi bệnh của ông T tiến Tr nặng dần, được bác sĩ giải thích tình trạng bệnh tiên lượng tử vong không còn khả năng can thiệp ECMO, gia đình xin đưa ông T về nhà và ông T chết hồi 01h05’ ngày 29/01/2023 tại tại gia đình. Như vậy, từ khi xảy ra tai nạn giao thông, ông T có thời gian điều trị liên tục tại các bệnh viện, sau đó bị chết. Mặt khác, ngày 13/4/2023, bị cáo Tr đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 215 triệu đồng trong đó có 15 triệu đồng tiền mai táng phí thể hiện việc

bị cáo chịu trách nhiệm về thiệt hại do tính mạng của ông T bị xâm phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật Dân sự. Như vậy, mặc dù gia đình ông T từ chối giải phẫu tử thi nhưng có thể kết luận nguyên nhân ông T chết là xuất phát từ tai nạn giao thông do bị cáo Tr gây ra.

2.3. Hành vi của bị cáo Bùi Văn Tr đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ (quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải). Bị cáo Tr điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của bị cáo Tr đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8. Luật Giao thông đường bộ: Các hành vi bị nghiêm cấm

“1. ...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 9. Luật Giao thông đường bộ: Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

Điều 12. Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...

Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, Các trường hợp phải giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm ông Nguyễn Văn T bị chết, gây mất mát, đau thương cho thân nhân bị hại.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bùi Văn Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo từng có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quyết định của Thủ tướng

Chính phủ; tại cơ quan điều tra, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bùi Văn Tr có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, Bùi Văn Tr hiện không hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến giao thông vận tải, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn Tr đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 215 triệu đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, HĐXX không giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác:

9.1. Xe mô tô Honda Wave biển số 17B2-616.66 cùng đăng ký xe, là tài sản hợp pháp của Bùi Văn Tr; xe mô tô Honda Wave RS biển số 17B2-083.76 cùng đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn A (con trai ông T), giấy phép lái xe số 005192 mang tên Nguyễn Văn T là tài sản của ông T. Ngày 23/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 17B2-616.66 cùng đăng ký

xe cho bị cáo Tr, trả lại xe mô tô biển số 17B2-083.76 cùng đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T cho anh Tuấn A. Xét thấy, việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, bị cáo Tr và anh Tuấn A đều đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó, HĐXX không giải quyết.

9.2. Đối với ông Vũ Đức H, là người điều khiển xe ô tô biển số 17A-195.54 lùi từ vỉa hè đường 463 ra phía lòng đường đã đảm bảo an toàn khi lùi xe, không vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, không phải nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình không có hình thức xử lý đối với ông H.

[10] Bị cáo Bùi Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Bùi Văn Tr, những người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/4/2024). Giao bị cáo Bùi Văn Tr cho UBND Nguyên Xá, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn Tr.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Văn Tr và những người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương